TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **12**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 526/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Trung C; sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Huỳnh Trung C; sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn với anh Huỳnh Trung C

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, quyển số 01, đăng ký ngày 28/01/1999 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh, chị có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Đức H, sinh ngày 05/3/2007 cho anh Huỳnh Trung C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Huỳnh Trung P, sinh năm 1999 hiện nay cháu đã thành niên và có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Án phí HNGĐ - ST là 150.000đ, nguyên đơn anh Huỳnh Trung C nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ đồng theo Biên lai số 0009073 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ cho anh Huỳnh Trung C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Duy Học